

Thị trường các bon trong khuôn khổ Nghị định thư Kyoto

○ NGUYỄN HOÀNG MINH

Viện Chiến lược, chính sách tài nguyên và môi trường

Thị trường các bon được xem là công cụ quan trọng trong việc kiểm soát phát thải khí nhà kính toàn cầu. Mặc dù, Việt Nam cũng là một trong những nước tích cực tham gia vào thị trường này với vai trò là bên cung cấp chứng chỉ các bon. Tuy nhiên, thị trường các bon vẫn là vấn đề tương đối mới đối với Việt Nam.

Khái niệm về thị trường các bon

Thị trường các bon là thị trường trao đổi quyền phát thải khí nhà kính dưới dạng chứng chỉ phát thải các bon. Thị trường các bon cũng là thị trường mua bán quyền phát thải nói chung. Thương mại quyền phát thải đã được sử dụng khá phổ biến trên thế giới trong quản lý môi trường. Đây là phương pháp kiểm soát ô nhiễm dựa trên tiếp cận thị trường bằng cách đưa ra các ưu đãi kinh tế cho việc giảm phát thải.

Điều kiện để có thể có thể vận hành được hệ thống này là cần có các tổ chức/ cơ quan đưa ra giới hạn (hạn ngạch) phát thải. Các tổ chức này có thể là địa phương, quốc gia, khu vực hoặc toàn cầu. Hạn ngạch phát thải được giao hoặc bán cho các công ty dưới hình thức giấy phép phát thải. Các giấy phép này sẽ đại diện cho quyền phát thải một khối lượng cụ thể chất gây ô nhiễm. Lượng phát thải của các công ty

sẽ tương đương với giấy phép, hoặc chứng chỉ các bon. Tổng số giấy phép không được vượt quá giới hạn của hệ thống đã đặt ra. Nếu các công ty muốn phát thải nhiều hơn họ phải mua giấy phép phát thải từ các công ty khác có lượng phát thải ít hơn để bổ sung cho lượng phát thải đó.

Việc chuyển nhượng, mua bán các giấy phép sẽ tạo ra một thị trường mua bán quyền phát thải. Thông qua thị trường này, tổ chức mua sẽ phải trả phí gây ô nhiễm, trong khi người bán sẽ được khen thưởng vì đã giảm được lượng phát thải.

Theo Martin Warker và D.J Storey, nguyên lý cơ bản của kinh tế môi trường cho thấy, trong điều kiện cụ thể, hệ thống giao dịch chứng chỉ giảm phát thải (giấy phép) có thể giảm thiểu chi phí đạt được một mục tiêu môi trường được xác định trước. Trong một thị trường cạnh tranh hoàn hảo, giấy phép sẽ chuyển dịch theo hướng giá trị sử dụng cao nhất của giấy

phép. Những người có được giấy phép và đánh giá giá trị sử dụng thấp hơn (do chi phí xử lý thấp hơn) có động cơ bán chúng cho những người đánh giá giá trị sử dụng giấy phép cao hơn họ. Cả hai bên đều thu lợi ích thông qua hoạt động mua bán. Người bán sẽ thu nhiều lợi nhuận từ việc bán chứng chỉ hơn là sử dụng giấy phép và người mua được nhiều giá trị từ chứng chỉ hơn chi phí phải trả để mua chứng chỉ này.

Từ nguyên lý này đưa ra hệ quả là, bất kể chứng chỉ ban đầu được phân bổ theo hình thức nào, bán đấu giá hoặc cấp miễn phí. Kể cả khi chứng chỉ được cấp phát miễn phí thì hình thức này vẫn có thể đạt được sự phân bổ chi phí-hiệu quả. Như vậy, cho dù hình thức phân bổ hạn ngạch nào thì chuyển nhượng các loại chứng chỉ cho phép chuyển dịch đến người sử dụng chứng chỉ có giá trị dựa trên nguyên tắc hiệu quả chi phí. Thị trường chứng chỉ các bon cũng giúp trả lời câu hỏi phân

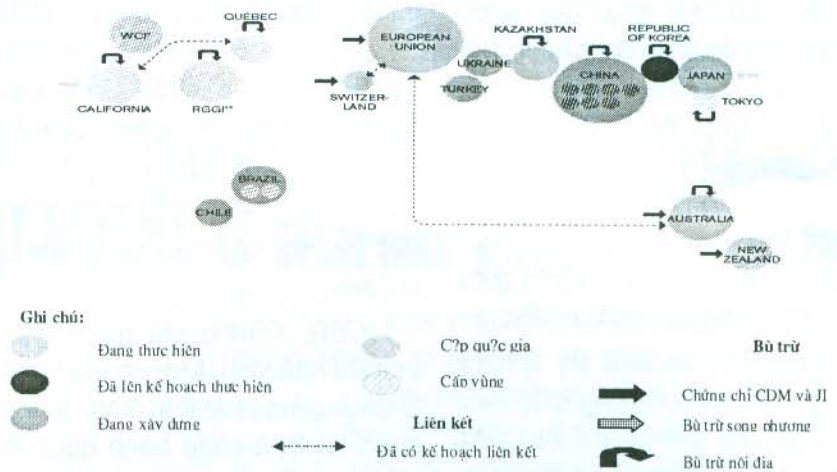
phối chi phí và lợi ích trong toàn xã hội như thế nào.

Hiện nay, cơ chế thị trường trong việc kiểm soát phát thải chất ô nhiễm nói chung và khí nhà kính nói riêng đã được áp dụng phổ biến trên toàn cầu. Hình dưới đây mô tả các cơ chế thị trường phát thải khí nhà kính hiện có và tiềm năng.

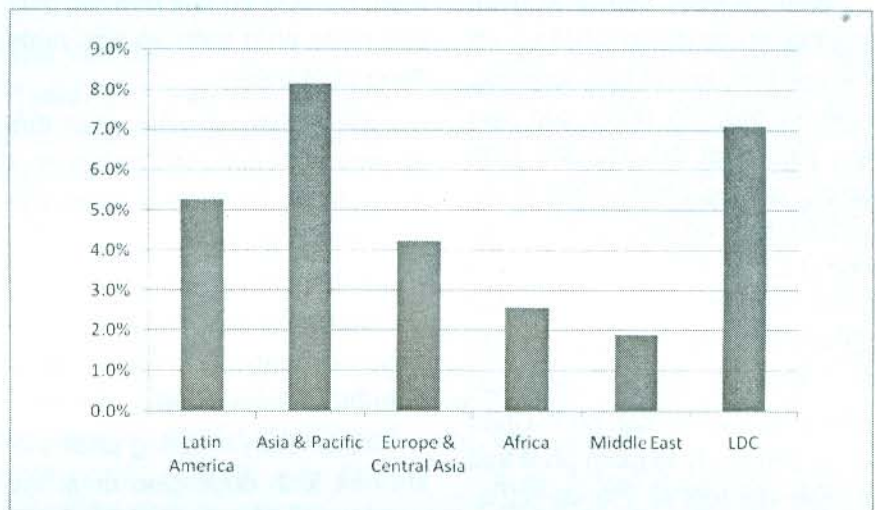
Thị trường các bon trong khuôn khổ nghị định thư Kyoto

Thị trường chứng chỉ các bon thế giới trong khuôn khổ luận án được hiểu là thị trường giao dịch các chứng chỉ giảm phát thải khí nhà kính trong khuôn khổ Nghị định thư Kyoto. Đây là thị trường chính thống, mang tính bắt buộc về mặt pháp lý dựa trên các cam kết và cơ chế linh hoạt của Nghị định thư Kyoto.

Nghị định thư Kyoto ra đời vào ngày 11/12/1997 và có hiệu lực từ ngày 16/2/2005 nhằm cụ thể hoá Công ước khung về biến đổi khí hậu. Các nguyên tắc chung của Nghị định nhằm cắt giảm khí nhà kính đối với các nước phát triển. Theo đó, Nghị định thư bắt buộc những quốc gia phát triển trong Phụ lục 1 phải cắt giảm phát thải khí nhà kính xuống 5% so với mức phát thải tại thời điểm năm 1990 trong giai đoạn 2008-2012. Nghị định thư cũng cho phép xây dựng xây dựng các chứng chỉ giảm phát thải khí nhà kính và hệ thống thương mại quốc tế cho các chứng chỉ này nhằm cho phép các nước đạt được mục tiêu cắt giảm thông qua việc trao đổi hạn ngạch với nhau. Những quy định này dẫn đến sự ra đời thị trường chứng chỉ các bon quốc tế, tên của thị trường đặt theo tên của các giao dịch chứng chỉ các bon. Các chứng chỉ này được quy về đơn vị tính là các bon dioxit tương đương (CO₂e).



Hình 1.1. Một số cơ chế mua bán chứng chỉ các bon hiện có và tiềm năng (Nguồn: WB, 2013)



Hình 2.2. Tỷ lệ giảm phát thải khí nhà kính từ dự án CDM
Nguồn: Cập nhật ngày 7/5/2014

Chứng chỉ các bon được hình thành từ 3 cơ chế: Cơ chế đồng thực hiện (JI); cơ chế buôn bán quyền phát thải quốc tế (IET); và cơ chế phát triển sạch (CDM). Trong đó cơ chế CDM là cơ chế quan trọng nhất vì đây là cơ chế giao dịch giữa các nước công nghiệp hóa và các nước đang phát triển. Cơ chế này tạo ra chứng chỉ CER, sản phẩm được giao dịch chính trên thị trường này.

Vai trò của thị trường các bon

Như đã giải thích ở trên cơ chế thị trường giúp tối ưu hóa việc tuân thủ cắt giảm khí nhà kính. Theo Nghị định Kyoto, các nước trong

Phụ lục 1 có thể mua các chứng chỉ các bon (CER) từ các nước đang phát triển. Điều này, sẽ tối ưu hóa sự tuân thủ mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính của các nước này do chi phí để giảm phát thải khí nhà kính ở các nước đang phát triển thấp hơn nhiều so với các nước phát triển. Thị trường chứng chỉ các bon ở thời điểm giá cao nhất của CER là 16 USD có nghĩa là chi phí cho giảm phát thải cao nhất thông qua thị trường chứng chỉ các bon là 16 USD/tấn CO₂, trong khi chi phí để giảm phát thải 1 tấn CO₂ ở các nước đang phát triển được ước là khoảng 100 USD

Qua cơ chế này, các nước đang phát triển cũng được hưởng lợi từ việc bán các chứng chỉ các bon từ các dự án CDM. Bên cạnh đó, việc thực hiện Dự án CDM yêu cầu phải đổi mới công nghệ nhằm giảm phát thải khí nhà kính (KNK). Điều này dẫn tới quá trình chuyển giao công nghệ cho các nước nghèo.

Ngoài ra cơ chế thị trường chứng chỉ các bon cũng giúp các quốc gia chủ nhà có dự án CDM giảm phát thải khí nhà kính, góp phần BVMT ở nước chủ nhà.

Biểu đồ minh họa tỷ lệ giảm phát thải từ các dự án CDM so với phát thải thực tế của các quốc gia. Nghĩa là mức độ đóng góp vào việc giảm phát thải khí nhà kính cho các quốc gia hoặc vùng có dự án CDM. Biểu đồ trên cho thấy các nước ở Châu Á Thái Bình Dương có thể giảm tới hơn 8% mức phát thải khí nhà kính nhờ vào các dự án CDM, tiếp đến là các nước chậm phát triển và các nước Châu Mỹ La tinh với tỷ lệ giảm phát thải từ CDM lần lượt là 7% và 5.2%. Các nước Trung đông có mức tỷ lệ giảm phát thải từ dự án CDM thấp nhất, xấp xỉ 2%.

Hiện nay, các nước thực hiện và dự kiến thực hiện cơ chế thị trường chứng chỉ các bon sẽ phát thải ra khoảng 10 GtCO₂e/năm, tương đương với 21% trong số 50 GtCO₂e phát ra trên toàn cầu.

Chứng chỉ giảm phát thải các bon

Chứng chỉ giảm phát thải các-bon (hay chứng chỉ các bon) là một thuật ngữ chỉ sự chứng nhận hoặc giấy phép giao dịch thương mại nào đại diện cho quyền phát thải ra 1 tấn CO₂ hoặc 1 tấn CO₂ tương đương (CO₂e) vào khí quyển. Quyền này gắn với giá trị giảm hoặc đến

bù cho lượng khí nhà kính phát thải. Chúng chỉ giảm phát thải các-bon có thể được giao dịch mua bán trên thị trường quốc tế theo giá thị trường.

Trong khuôn khổ nghị định thư Kyoto có các loại chứng chỉ sau:

CER: Chứng chỉ giảm phát thải khí nhà kính được chứng nhận là cách giảm phát thải được chứng nhận do Ban chấp hành quốc tế về CDM cấp cho dự án CDM được thực hiện ở các nước đang phát triển. CDM là cơ chế hợp tác giữa các nước phát triển và các nước đang phát triển.

ERU: Đơn vị giảm phát thải khí nhà kính được tạo ra bởi hoạt động dự án Đồng thực hiện giữa các nước phát triển.

RMU: Đơn vị loại bỏ phát thải khí nhà kính dựa trên các hoạt động sử dụng, thay đổi sử dụng đất như tái trồng rừng.

AAU: Đơn vị lượng phát thải khí nhà kính được giao được tạo ra bởi hoạt động buôn bán quyền phát thải giữa các nước phát triển.

Phân loại thị trường

Thị trường các bon thế giới có thể phân chia làm 2 loại: Thị trường sơ cấp và thị trường thứ cấp.

Thị trường sơ cấp

Thị trường này chỉ áp dụng với chứng chỉ các bon CER được hình thành từ các dự án CDM. Tại thị trường này người mua mua trực tiếp từ các chủ Dự án CDM, hoặc cùng tham gia đầu tư xây dựng dự án với các doanh nghiệp nước chủ nhà. Giá của thị trường sơ cấp đã được hình thành ngay từ khi thực hiện dự án CDM, thông tin về giá đã được đưa vào văn kiện dự án. Mức giá trung bình của CER là 12 USD/ tấn CO₂e.

Thị trường thứ cấp

Chúng chỉ giảm phát thải các bon là chứng chỉ có giá, vì vậy nó có thể giao dịch trên thị trường chứng khoán như các loại chứng khoán khác. Các nhà đầu tư có thể mua lại nhằm mục đích đầu tư hay sử dụng cho các thương vụ trong tương lai nhằm mục đích kinh doanh kiếm lời. Các giao dịch trên thị trường thứ cấp cũng giúp cho mức giá cả chứng chỉ các bon linh hoạt hơn nhằm giúp các cơ sở kinh doanh hoặc các chính phủ đáp ứng các mục tiêu về giảm khí thải nhà kính. Hiện nay thị trường các bon chính trên thế giới chủ yếu là European Climate Exchange, ngoài ra còn có các thị trường khác như Chicago Climate Exchange và Chicago Climate Future Exchange. Những người mua tham gia vào thị trường này có thể là các công ty, chính phủ với mục đích đáp ứng nhu cầu mục tiêu giảm phát thải của công ty hoặc quốc gia. Những người mua cũng có thể là các tổ chức, cá nhân tham gia với mục đích kinh doanh.

Kết luận

Thị trường giảm phát các bon là một công cụ quan trọng đối với việc giảm phát thải tài chính toàn cầu. Công cụ thị trường này ngày càng được áp dụng phổ biến không chỉ ở quy mô toàn cầu mà còn được áp dụng ở quy mô quốc gia hoặc khu vực.

Việt Nam với vai trò là bên cung chứng chỉ các bon cho thị trường quốc tế, trong thời gian qua đã trở thành nước có số lượng chứng chỉ các bon thứ 9 trên toàn cầu. Hiểu được thị trường các bon sẽ giúp cho việc tiếp cận thị trường các bon thế giới cũng như góp phần phát triển thị trường các bon nội địa trong tương lai ở Việt Nam. ■